

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 06-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thành Trung và bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Trường V**, sinh ngày 30/11/2006; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: **xóm A, thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1975 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là người con út trong gia đình; Vợ con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Lê Hoàng P**, sinh năm 2005; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: **xóm C, thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đức P1**, sinh năm 1977 và bà **Lê Thị L**, sinh năm

1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình; Vợ con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh năm 2005; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: **xóm B, thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1981 và bà **Phạm Thị C1**, sinh năm 1983; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Tưởng Bá T2**, sinh năm 2005; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: **thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Tưởng Bá T3**, sinh năm 1973 và bà **Trần Thị Phương N**, sinh năm 1978; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ con: chưa có;

Tiền sự: Bị **Công an quận G** xử phạt số tiền 14.050.000đồng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ-XPVPHC ngày 01/4/2024 của **Công an quận G**, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền án: Không;

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Đại diện theo pháp luật của bị cáo **Nguyễn Văn Trường V**: ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: **thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn Trường V**: Bà **Văn Thị M** – Luật sư cộng tác viên của **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B**; (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Nguyễn Văn Trường V1**, sinh năm 2005; Nơi cư trú: **thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; (Có mặt)

+ Anh **Trần Hoài N1**, sinh ngày 09/01/2007; (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật của anh **N1** là: Bà **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1980;

(Có mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

+ Anh Trương Quốc N2, sinh năm 2005; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Đức T5, sinh ngày 03/9/2009; (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật của anh T5 là: Ông Nguyễn Đức T6; (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

+ Anh Nguyễn Thành Tài L1, sinh ngày 28/5/2007; (Vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của anh L1 là: Ông Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 1983 và bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1988; (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/02/2024, Nguyễn Lê Hoàng P đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Văn Trường V1, Nguyễn Hoàng Đ và Trương Quốc N2 đến nhà của P tại thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận để chơi và chia tay P đi nghĩa vụ quân sự. Đến khoảng 18 giờ 30 phút thì V1 về nhà đi tắm, lúc này tại bàn ghế đá tại sân nhà P, thì V nói với P và Đ “mai thằng P đi, lấy miếng về hút” thì P và Đ đều hiểu là V nói mua ma túy về sử dụng thì P và Đ đồng ý. Lúc này, cả ba bàn bạc góp tiền để mua ma túy thì P vào phòng ngủ xin được của N2 số tiền 50.000đồng, rồi đưa cho V số tiền 100.000đồng (P có sẵn 50.000đồng), V góp số tiền 30.000đồng. Cùng lúc đó, có Nguyễn Đức T5 tới nhà của P chơi thì P xin thêm T5 số tiền 30.000đồng để mua nước uống, do T5 nói không có tiền lẻ nên V đưa cho T5 số tiền 130.000đồng để T5 đi đổi tiền lẻ. T5 chạy xe đạp điện đến quán tạp hóa đổi tiền rồi về đưa lại cho V số tiền 160.000đồng (đủ để mua 02 bịch ma túy (cỏ Mỹ), mỗi bịch 80.000đồng) rồi T5 đi về nhà, N2 cũng đi chơi cùng với bạn.

Sau khi góp tiền xong, V lấy điện thoại đi động liên lạc với Tường Bá T2 để hỏi mua 02 bịch ma túy nhưng T2 nói chỉ còn 01 bịch ma túy thôi thì V vẫn đồng ý mua nên T2 nói với V lên quán cà phê Vĩnh T7 ở xã Đ để lấy ma túy. Sau đó, Nguyễn Hoàng Đ điều khiển xe chở V đi đến quán C2 ở thôn B, xã Đ gặp Tường Bá T2, đến nơi T2 bỏ ma túy vào 01 gói thuốc lá hiệu Jet rồi nhờ Trần Hoài N1 ra đưa cho V và Đ thì V đưa lại cho N1 số tiền 80.000đồng để trả cho T2. Sau khi mua được 01 bịch ma túy, số tiền còn dư thì cả hai dùng tiền còn lại đi mua thuốc lá và

nước uống rồi về lại nhà P. Trong lúc Đ và V cùng đi mua ma túy thì V1 tắm xong quay lại nhà P. P cùng với V, V1 và Đ vào ngồi lên trường trong phòng ngủ của P, Vũ cắm loa, đèn chớp nháy và kết nối bằng nhạc bằng điện thoại Iphone 11 promax màu xanh đen của mình để mở nhạc (loa và đèn V1 đã mang đến từ những ngày trước đó để nghe nhạc), V lấy 01 điều thuốc lá loại S lấy ruột của điều thuốc ra rồi nhét ma túy (có mỹ) vừa mới mua được nhét vào điều thuốc rồi dùng bật lửa đốt lên cho tất cả cùng sử dụng, V hút trước 02 hơi rồi đến Vũ hút 02 hơi đến P hút 02 hơi, sau cùng đến Đức hút hết. Sau khi sử dụng hết điều thuốc P lấy 01 điều thuốc lá loại B bỏ ruột ra hết nhét hết ma túy còn lại vào điều thuốc cất giấu ở đầu giường rồi tắt cả nằm nghe nhạc. Khoảng 20 giờ cùng ngày có Nguyễn Thành Tài L1 và Lê Văn Đ2 tới nhà Phú chơi thì tất cả cùng ngồi uống bia, đến khoảng 23 giờ thì L1 chở Đ2 về. Trong lúc uống bia thì P, V, V1 tiếp tục lấy điều thuốc lá loại Basto khi nãy cất giấu ở đầu giường ra cùng nhau sử dụng hết.

Đến khoảng 09 giờ ngày 26/02/2024, Ban chỉ huy Quân sự xã Đ phát hiện Nguyễn Lê Hoàng P có sử dụng chất ma túy nên báo cho Công an xã Đ. Công an xã Đ tiến hành đưa Nguyễn Lê Hoàng P, Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Văn Trường V1, Nguyễn Hoàng Đ và Nguyễn Thành T8 Lợi đến Trung tâm y tế huyện T xét nghiệm mẫu nước tiểu thì Nguyễn Lê Hoàng P, Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Văn T9 Vũ Nguyễn Thành T10 lợi đều dương tính với chất ma túy là THC: Marijuana (cần sa, bồ đề, các loại ma túy khác cùng nhóm); riêng Nguyễn Hoàng Đ âm tính với chất ma túy. Sau khi xác minh, Công an xã Đ đã tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, biên bản xác định hiện trường và thu giữ các tài sản, tài liệu, đồ vật liên quan.

- Tài sản, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm:

+ 03 (ba) đầu lọc thuốc lá SAIGON màu vàng;

+ 02 (hai) đầu lọc thuốc lá BASTOS màu vàng;

+ 01 (một) túi sách đeo chéo màu đen trên dây đeo có dòng chữ KUCHEN & BAG.1980 có kích thước 25cm x 17cm x 07cm, có 02 ngăn kéo được đánh số thứ tự ngăn kéo số 01 và 02. Trong ngăn kéo thứ 2 có những mảnh lá li ti (bị cáo Tường Bá T2 khai nhận là ma túy cỏ mỹ)

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 pro màu xanh đen, Số seri: DNPFCY A0D8L; IMEI: 356689118760818; IMEI 2: 353897108071335; Sim: 0399435752 của Nguyễn Văn Trường V;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 promax màu xanh đen, Số seri: G6TZTJ0PN70G; IMEI: 353897108102650; IMEI 2: 353897108071335; Sim:

0399435752 của Nguyễn Văn Trường V1;

+ 01 (một) loa đèn chiếu sáng màu đen đường kính 17,5cm.

+ 01 (một) dây nguồn màu trắng dài 50cm;

+ 80.000đồng (tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Tường Bá T2 giao nộp gồm: 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 50.000đồng;

Tại Kết luận giám định số 1887/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C3 tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

“Mẫu được niêm phong gửi giám định (túi đeo chéo trong trong ngăn thứ hai có chứa những mảnh lá li ti, được niêm phong số NS1.2110821 theo biên bản niêm phong ngày 05/3/2024) là ma túy, loại MDMA-4en-PINACA”.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSND-TL ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Lê Hoàng P, Nguyễn Hoàng Đ về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Tường Bá T2 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Lê Hoàng P, Nguyễn Hoàng Đ về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Tường Bá T2 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T9 Vỹ mức án 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P mức án 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ mức án 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s

khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Tưởng Bá T2** mức án 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) đầu lọc thuốc lá SAIGON màu vàng;

+ 02 (hai) đầu lọc thuốc lá BASTOS màu vàng;

+ 01 (một) túi sách đeo chéo màu đen trên dây đeo có dòng chữ KUCHEN & BAG.1980 có kích thước 25cm x 17cm x 07cm, có 02 ngăn kéo. Được trong 01 có dán giấy niêm phong: niêm phong vụ số: 1887/C09B, ngày 21/03/2024, có các chữ ký ghi tên **Nguyễn Thị Thu H1** (Người chứng kiến), **Phạm Phú V2** (Người niêm phong).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 pro màu xanh đen, Số seri: DNPFCY A0D8L; IMEI: 356689118760818; IMEI 2: 353897108071335; Sim: 0399435752 của **Nguyễn Văn T9** Vỹ;

+ 80.000đồng (tám mươi nghìn đồng) của bị cáo **Tưởng Bá T2** giao nộp gồm: 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 50.000đồng;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho chủ sở hữu:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 promax màu xanh đen, Số seri: G6TZTJ0PN70G; IMEI: 353897108102650; IMEI 2: 353897108071335 của **Nguyễn Văn Trường V1**;

+ 01 (một) loa đèn chiếu sáng màu đen đường kính 17,5cm.

- Ý kiến của tranh luận của Luật sư **Văn Thị M** – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh B** là người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn T9** Vỹ trình bày: Luật sư **Văn Thị M** thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo **Nguyễn Văn Trường V**, thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo **V** mức hình phạt thấp nhất, thấp hơn người đã thành niên phạm tội để tạo điều kiện cho bị cáo tái hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

- Ý kiến của các bị cáo **Nguyễn Văn Trường V**: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của người đại diện theo pháp luật của bị cáo **Nguyễn Văn Trường V** -

ông **Nguyễn Văn C**: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, ông **C** cho rằng do bị cáo **V** thiếu hiểu biết, không biết **Cỏ M1** là ma túy nên mới dẫn đến phạm tội, do đó xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **V**.

- Ý kiến của các bị cáo **Nguyễn Lê Hoàng P**: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của các bị cáo **Nguyễn Hoàng Đ**: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của các bị cáo **Tướng Bá T2**: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện T**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Thành Tài L1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, thể hiện trong hồ sơ vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã tiến hành thu thập lời khai đầy đủ, rõ ràng đối với những người này nên việc vắng mặt anh **L1** không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án hay gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo **Nguyễn Văn Trường V**, **Nguyễn Lê Hoàng P**, **Nguyễn Hoàng Đ** và **Tướng Bá T2** đã khai nhận toàn bộ hành vi như Bản cáo trạng đã quy kết: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Biên bản ghi nhận sự việc, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, biên bản xác định hiện trường và vật chứng đã thu giữ trong vụ án; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Kết luận định giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập

hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25/02/2024, tại nhà của Nguyễn Lê Hoàng P thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Văn Trường V đã khởi sự việc mua ma túy (Cỏ mỳ) về để cho Nguyễn Lê Hoàng P, Nguyễn Hoàng Đ cùng sử dụng và đã góp số tiền 30.000đồng vào để mua ma túy, liên lạc với Trương Bá T2 để mua 01 bịch ma túy và cùng đi với Đ lên xã Đ để lấy ma túy (Cỏ mỳ) về để sử dụng; Nguyễn Lê Hoàng P đã chuẩn bị địa điểm và góp số tiền 130.000đồng vào để mua ma túy về để sử dụng; Nguyễn Hoàng Đ thống nhất việc sử dụng ma túy và cùng với Nguyễn Văn T9 V lên xã Đ để lấy ma túy về để sử dụng.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/02/2024, tại quán C2 thuộc thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Trương Bá T2 đã có hành vi bán cho Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Hoàng Đ 01 bịch ma túy theo Kết luận giám định số 1887/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C3 tại Thành phố Hồ Chí Minh là chất ma túy, loại MDMA-4en-PINACA nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ với giá là 80.000đồng.

Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P, Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Hoàng Đ đã có hành vi cùng nhau tổ chức cho nhau và Nguyễn Văn T9 V1 sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ;

Bị cáo Trương Bá T2 đã có hành vi bán 01 bịch ma túy cho cho Nguyễn Văn T9 Vỹ, Nguyễn Hoàng Đ với giá 80.000đồng. Do đó hành vi của bị cáo T2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo góp phần làm phức tạp thêm tình hình an ninh trật tự và tệ nạn xã hội tại địa phương, làm gánh nặng thêm cho gia đình và xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy hay mua bán trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào cũng là hành vi vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm minh, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cũng để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Lê Hoàng P, Nguyễn Hoàng Đ và Trương Bá T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Trường V tính đến ngày phạm tội ngày 25/02/2024 chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại chương XII “Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội” là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Lê Hoàng P và Nguyễn Hoàng Đ. Đây là vụ án có hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc vai trò cụ thể của từng bị cáo và không có sự câu kết, chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Xét, Nguyễn Văn T9 V là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, góp tiền để mua ma túy sử dụng và đi cùng với Nguyễn Hoàng Đ để đi mua ma túy; Nguyễn Lê Hoàng P là người chuẩn bị địa điểm và góp tiền để mua ma túy; còn Nguyễn Hoàng Đ là người cùng với Nguyễn Văn T9 V đi mua ma túy về để tổ chức sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Trường V có vai trò tích cực nhất, đứng ra phải xử phạt bị cáo V mức án cao nhất, tuy nhiên vì bị cáo V là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo nhất thời phạm tội. Do đó khi xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P mức án cao nhất, kế đến là bị cáo Nguyễn Hoàng Đ; sau cùng là bị cáo Nguyễn Văn Trường V là phù hợp.

[7] Xét lời bào chữa của Luật sư Văn Thị M đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng chương XII về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T9** Vỹ thấp hơn mức án đối với người đã thành niên phạm tội là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh:

- + 03 (ba) đầu lọc thuốc lá SAIGON màu vàng;
- + 02 (hai) đầu lọc thuốc lá BASTOS màu vàng;
- + 01 (một) túi sách đeo chéo màu đen trên dây đeo có dòng chữ KUCHEN & BAG.1980 có kích thước 25cm x 17cm x 07cm, có 02 ngăn kéo. Được trong 01 có dán giấy niêm phong: niêm phong vụ số: 1887/C09B, ngày 21/03/2024, có các chữ ký ghi tên **Nguyễn Thị Thu H1** (Người chứng kiến), **Phạm Phú V2** (Người niêm phong).

Xét thấy, vật chứng trên liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 pro màu xanh đen, Số seri: DNPFC CYA0D8L; IMEI: 356689118760818; IMEI 2: 356689118378710; Sim: 0399435752 của **Nguyễn Văn T9** Vỹ;

- + 80.000đồng (tám mươi nghìn đồng) của bị cáo **Tường Bá T2** giao nộp gồm: 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 50.000đồng;

Xét thấy, vật chứng trên liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 promax màu xanh đen, Số seri: G6T ZTJ0PN70G; IMEI: 353897108102650; IMEI 2: 353897108071335 của **Nguyễn Văn Trường V1**;

- + 01 (một) loa đèn chiếu sáng màu đen đường kính 17,5cm.

Xét thấy, vật chứng trên là không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi của **Nguyễn Văn T9 V1** về việc cùng sử dụng ma túy với bị cáo **P**, bị cáo **V** và bị cáo **Đ**. Tuy nhiên, xét thấy **Nguyễn Văn T9 V1** không có thỏa thuận, bàn bạc, thống nhất hay góp sức gì trong việc tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi của Trương Quốc N2 đưa tiền cho P số tiền 50.000đồng để P góp tiền mua ma túy, N2 không biết P xin tiền để góp tiền mua ma túy. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Đức T5 đi đòi tiền về và cho P số tiền 30.000đồng để V đi mua ma túy, T5 không biết P và V dùng số tiền đó để mua ma túy. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi Nguyễn Thành Tài L1 bị Công an xã Đ tiến hành đưa đến Trung tâm y tế huyện T xét nghiệm mẫu nước tiểu thì dương tính với chất ma túy là THC: Marijuana (cần sa, bồ đề, các loại ma túy khác cùng nhóm). Nguyễn Thành Tài L1 khai nhận là do sử dụng ma túy với bạn ở Đ, chứ không cùng sử dụng ma túy với các bị cáo, các bị cáo cũng thừa nhận việc Nguyễn Thành T10 L1 không cùng sử dụng với các bị cáo. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Lê Hoàng P, Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Tường Bá T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng Đ** 07 (bảy) năm tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T9** Vỹ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Tưởng Bá T2** 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 03 (ba) đầu lọc thuốc lá SAIGON màu vàng;

+ 02 (hai) đầu lọc thuốc lá BASTOS màu vàng;

+ 01 (một) túi sách đeo chéo màu đen trên dây đeo có dòng chữ KUCHEN & BAG.1980 có kích thước 25cm x 17cm x 07cm, có 02 ngăn kéo. Được trong 01 có dán giấy niêm phong: niêm phong vụ số: 1887/C09B, ngày 21/03/2024, có các chữ ký ghi tên **Nguyễn Thị Thu H1** (Người chứng kiến), **Phạm Phú V2** (Người niêm phong).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 pro màu xanh đen, Số seri: DNPFC CYA0D8L; IMEI: 356689118760818; IMEI 2: 356689118378710; Sim: 0399435752 của **Nguyễn Văn T9** Vỹ;

+ 80.000đồng (tám mươi nghìn đồng) của bị cáo **Tưởng Bá T2** giao nộp gồm: 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 50.000đồng;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho **Nguyễn Văn Trường V1**:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 promax màu xanh đen, Số seri: G6T ZTJ0PN70G; IMEI: 353897108102650; IMEI 2: 353897108071335 của

Nguyễn Văn Trường V1;

+ 01 (một) loa đèn chiếu sáng màu đen đường kính 17,5cm.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang thu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2024.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn Trường V**, **Nguyễn Lê Hoàng P**, **Nguyễn Hoàng Đ** và **Tưởng Bá T2** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2024).

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Tánh Linh;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Đức Bình (thay T/B);
- UBND xã Đức Thuận (thay T/B);
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Phước